

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68 /2024/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 09 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi phí đối với tổ chức dịch vụ chi trả chính sách
trợ giúp xã hội hằng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI LĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; số 59/2024/NĐ-
CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ
sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm
2020 của Chính phủ; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 20/2021/NĐ-CP
ngày 15 tháng 3 năm 2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng
bảo trợ xã hội; số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 quy
định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3

năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 4716/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 616/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phí đối với các tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng tại cộng đồng theo quy định tại Điều 5, Điều 18 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức chi phí đối với tổ chức dịch vụ chi trả và kinh phí thực hiện

1. Mức chi phí đối với tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng bằng 2,0% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi lăm thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ